

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
Tỉnh Long An**

Bản án số: 09 /2022/DSST

Ngày: 22- 02-2022

V/v Hợp đồng góp hui

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị

Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng: Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Nguyễn Thường Ân: Kiểm sát viên

Trong ngày 17 đến ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án số: 73/2021/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/QĐXX - ST ngày 07/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Long An

Bị đơn: Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1966

Ông Lê Minh C, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Bà N, bà T, ông C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 các văn bản trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà làm chủ nhiều dây hui, hui mùa từ năm 2016, 2017. Bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C tham gia của bà rất nhiều dây hui, cụ thể như sau:

Dây hui 1: Hui mùa trị giá 10.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2016 âm lịch, một năm khai 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 ÂL của năm, hui gồm 20 phần, gồm 13 người tham gia, ông C, bà T tham gia 02 phần, trong phiếu hui ghi tên C, đến tháng 8/2022 hui mới kết thúc. Ông C, bà T đã hót 01 phần vào ngày 15/8/2016 ÂL được số tiền 108.000.000 đồng, hót 01 phần vào ngày 30/4/2017 âm lịch số tiền 92.800.000 đồng. Bà T, ông C có ký nhận. Sau khi hót hui thì ông C, bà T có đóng hui chết được 05 kỳ số tiền 50.000.000 đồng.

Từ cuối năm 2018 đến nay bà Thủy, ông C không đóng hội chết. Bà N đã choàng hội cho bà T, ông C ngày 15/4/2019 choàng hội 20.000.000 đồng, ngày 15/8/2019 âm lịch choàng 20.000.000 đồng, ngày 15/12/2019 âm lịch choàng 20.000.000 đồng, ngày 15/4/2020 âm lịch choàng 20.000.000 đồng, ngày 15/8/2020 âm lịch choàng 20.000.000 đồng; Ngày 15/12/2020 âm lịch choàng 20.000.000 đồng, ngày 15/3/2021 âm lịch choàng 20.000.000 đồng. Tổng số tiền hội bà T ông C còn nợ bà Nương của dây hội này là 140.000.000 đồng

Dây hội 2: Hội mùa trị giá 5.000.000 đồng khai ngày 15/8/2015 âm lịch (Hội mần) một năm khai 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 âm lịch của năm, hội gồm 18 phần, gồm 15 người tham gia, ông C bà T tham gia 02 phần, trong phiếu hội tên C, hội đã mần ngày 15/3/2021 âm lịch. Ông C, bà T đã hót 01 phần vào ngày 30/8/2016 âm lịch được số tiền 48.620.000 đồng và hót 01 phần vào ngày 15/12/2016 âm lịch số tiền 52.320.000 đồng. Bà N đã giao hội đầy đủ cho bà T, ông C có ký nhận vào giấy tay. Sau khi hót hội thì ông C bà T có đóng hội chết được 06 kỳ số tiền 60.000.000 đồng, hội ngày 15/4/2019 choàng 10.000.000 đồng; ngày 15/8/2019 choàng 10.000.000 đồng; ngày 15/12/2019 choàng 10.000.000 đồng; ngày 15/4/2020 choàng 10.000.000 đồng; ngày 15/8/2020 choàng 10.000.000 đồng; ngày 15/12 choàng hội 10.000.000 đồng; ngày 15/3/2021 choàng 10.000.000 đồng. Tổng số tiền hội bà T ông C còn nợ bà N của dây hội này là 70.000.000 đồng

Dây hội 3: Hội mùa trị giá 5.000.000 đồng, mở ngày 15/4/2017 âm lịch, một năm mở 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 âm lịch của năm, hội gồm 15 phần, có 14 người tham gia, ông C, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hội tên C 1 (hội mần ngày 15/12/2021). Ông C, bà T đã hót 01 phần vào ngày 31/11/2017 âm lịch được số tiền 38.240.000 đồng. Bà N đã giao hội đầy đủ cho bà T, ông C có ký nhận vào giấy tay. Sau khi hót hội thì ông C, bà T có đóng hội chết được 03 kỳ số tiền 15.000.000 đồng. Từ ngày 15/4/2019 âm lịch đến nay bà T, ông C không đóng hội chết. Bà N đã choàng hội cho bà T, ông C được 07 kỳ mỗi kỳ là 5.000.000 đồng vào các ngày 15/4/2019 choàng 5.000.000 đồng, ngày 15/8/2019 âm lịch choàng 5.000.000, ngày 15/12/2019 âm lịch choàng 5.000.000 đồng, ngày 15/4/2020 âm lịch choàng 5.000.000 đồng, ngày 15/8/2020 âm lịch choàng 5.000.000 đồng, ngày 15/12/2020 âm lịch choàng 5.000.000 đồng, ngày 15/3/2021 âm lịch choàng 5.000.000 đồng. Tổng số tiền hội bà T, ông C còn nợ bà N của dây hội này là 35.000.000 đồng.

Dây hội 4: Hội trị giá 2.000.000 đồng mở ngày 05/8/2017 âm lịch, một tháng mở một lần, hội gồm 24 phần có 15 người tham gia, ông C bà T tham gia 03 phần, trong phiếu hội tên H, hội đã mần ngày 05/7/2019 âm lịch. Ông C, bà T đã hót 01 phần vào ngày 15/12/2017 âm lịch được số tiền 27.000.000 đồng, hót 01 phần vào ngày 15/02/2018 âm lịch được số tiền 31.600.000 đồng và hót hội 01 phần vào ngày 15/7/2018 âm lịch được số tiền 34.880.000

đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho bà T ông C có ký nhận vào giấy tay. Sau khi hốt hụi thì ông C bà T có đóng hụi chết được 05 kỳ số tiền 30.000.000 đồng. Từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2019 đến nay bà Thủy, ông C không đóng hụi chết. Bà N đã choàng hụi cho bà T ông C được 07 kỳ, mỗi kỳ là 6.000.000 đồng từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2019. Tổng số tiền hụi bà T ông C còn nợ bà N của dây hụi này là 42.000.000 đồng.

Dây hụi 5: Hụi trị giá 3.000.000 đồng khui ngày 10/10/2017 âm lịch, đóng vào ngày 20/10/2016 một tháng khui một lần, hụi gồm 22 phần có 20 người tham gia, ông C, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên C, hụi đã mãn ngày 10/7/2019 âm lịch. Ông C, bà T đã hốt 01 phần vào ngày 20/3/2018 âm lịch được số tiền 42.600.000 đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho bà T ông C, có ký nhận vào giấy tay. Sau khi hốt hụi thì ông C bà T có đóng hụi chết được 09 kỳ số tiền 27.000.000 đồng. Từ ngày 10/01/2019 âm lịch đến nay bà T ông C không đóng hụi chết. Bà N đã choàng hụi cho bà T ông C được 07 kỳ từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2019 là 21.000.000 đồng

Dây hụi 6: Bà N có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị Đ là chủ thảo, cụ thể như sau: Hụi trị giá 10.000.000 đồng mở ngày 10/7/2016 âm lịch, một tháng khui một lần, hụi gồm 33 phần, bà N tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên N, hụi đã mãn ngày 10/2/2019 âm lịch. Bà N đã hốt 01 phần vào kỳ thứ 19 tức ngày 10/12/2017 âm lịch được số tiền 236.000.000 đồng. Bà Đ là người trực tiếp giao tiền hụi cho bà N. Sau đó giữa bà Tông C và bà Nương thỏa thuận bà N đưa cho bà T, ông C số tiền hụi đã hốt của bà Đ là 86.000.000 đồng, ông C bà T phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại 14 kỳ cho bà Đ, trong đó phần hụi sống là của bà N. Các bên có lập giấy tay thỏa thuận có chữ ký và chữ viết của ông C bà T xác nhận vào giấy tay này. Bà T ông C chỉ đóng hụi chết cho bà Đ được 12 kỳ số tiền 120.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Bà N phải đóng thay cho bà T, ông C 02 kỳ vào ngày 10/01/2019 âm lịch và 10/02/2019 âm lịch số tiền là 20.000.000 đồng. Dây hụi này bà T, ông C còn nợ bà N số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà T ông C nợ bà Nương là 328.000.000 đồng. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà T ông C phải liên đới trả cho bà N tổng số tiền hụi là 328.000.000 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị Ngọc T trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia rất nhiều dây hụi do bà Trần Thị N làm chủ thảo cụ thể như sau:

Dây hụi 1: Hụi mùa trị giá 10.000.000 đồng, khui ngày 15/3/2016 âm lịch, một năm khui 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 âm lịch của năm, hụi gồm 20 phần, gồm 13 người tham gia bà T tham gia 02 phần, trong phiếu hụi ghi tên C, hụi chưa mãn. Bà Thủy đã hốt 02 phần hụi, không nhớ thời gian và số tiền hụi hốt được là bao nhiêu bà không nhớ. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho bà T và bà T có ký tên xác nhận số tiền hụi đã hốt vào giấy tay của bà N. Sau

khi hốt hụi thì bà T có đóng hụi chết được 09 kỳ mỗi kỳ là 20.000.000đ, tổng cộng đã đóng hụi được 180.000.000 đồng, từ cuối năm 2018 đến nay bà T không đóng hụi chết. Bà T xác định còn nợ bà N 07 kỳ hụi như bà N trình bày. Dây hụi này bà T còn nợ bà N 140.000.000 đồng

Dây hụi 2: Hụi mùa trị giá 5.000.000 đồng khui ngày 15/8/2015 âm lịch một năm khui 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 âm lịch của năm, hụi gồm 18 phần, gồm 15 người tham gia, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên C là con trai bà, nhưng thực ra bà là người giao dịch chơi hụi với bà N, hụi chưa mãn. Bà T đã hốt hụi nhưng không nhớ thời gian và số tiền hụi hốt được là bao nhiêu. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho bà T. Sau khi hốt hụi thì bà T có đóng hụi chết cho bà N được 06 kỳ số tiền là 30.000.000đ. Dây hụi này bà T xác định còn nợ bà N số tiền là 65.000.000 đồng

Dây hụi 3: Hụi mùa trị giá 5.000.000 đồng mở ngày 15/4/2017 âm lịch, một năm khui 3 lần vào các tháng 04, 08 và 12 âm lịch của năm, hụi gồm 15 phần, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên T, hụi đã mãn. Bà T đã hốt hụi nhưng không nhớ thời gian và số tiền hụi hốt được là bao nhiêu. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho bà T. Sau khi hốt hụi thì bà T đã đóng hụi đầy đủ cho bà N đến khi mãn hụi còn số tiền hụi đã đóng bao nhiêu thì bà T không nhớ. Bà T xác định dây hụi này bà đã đóng được 6 lần. Bà còn nợ bà N nhưng không biết nợ bao nhiêu tiền

Dây hụi 4: Hụi trị giá 2.000.000 đồng khui ngày 05/8/2017 âm lịch, một tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, gồm 15 người tham gia, bà T tham gia 03 phần, trong phiếu hụi tên H, hụi đã mãn. Bà T xác định đã hốt hết 03 phần hụi nhưng số tiền hốt hụi và thời gian hốt hụi thì bà không nhớ, bà N đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà T. Sau khi hốt hụi thì bà T đã đóng hụi đầy đủ cho bà N đến khi mãn hụi còn số tiền hụi đã đóng bao nhiêu thì bà T không nhớ. Bà T xác định dây hụi này bà đã đóng hụi đầy đủ cho bà N, bà T không còn nợ tiền hụi bà N.

Dây hụi 5: Hụi trị giá 3.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2017 âm lịch, một tháng khui một lần, hụi gồm 22 phần có 20 người tham gia, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên H, hụi đã mãn. Bà T xác định đã hốt hụi nhưng số tiền hốt hụi và thời gian hốt hụi thì bà không nhớ, bà N đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà T. Sau khi hốt hụi thì bà T đã đóng hụi đầy đủ cho bà N đến khi mãn hụi còn số tiền hụi đã đóng bao nhiêu thì bà T không nhớ. Bà T xác định dây hụi này bà đã đóng hụi đầy đủ cho bà N, bà T không còn nợ tiền hụi bà N.

Ngoài ra, bà N có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị Đ là chủ thảo, cụ thể như sau: Hụi trị giá 10.000.000 đồng, khui ngày 10/7/2016 âm lịch, giữa bà T và bà N thỏa thuận bà N đưa cho bà T số tiền hụi đã hốt của bà Đ là 86.000.000 đồng nhưng sau khi trừ tiền lãi bà T nợ bà N của các dây hụi khác thì bà T chỉ nhận của bà N 38.000.000 đồng, thỏa thuận bà T phải có

nghĩa vụ đóng hui chết lại 14 kỳ cho bà N để bà N đóng cho bà Đ. Các bên có lập giấy tay thỏa thuận bà T phải có nghĩa vụ đóng hui 14 tháng kể từ ngày 18/01/2018 âm lịch. Sau đó, bà T đã đóng đầy đủ 14 kỳ hui cho bà N số tiền 140.000.000 đồng, bà T xác định đây hui này bà không còn nợ tiền hui bà N. Tiền hui này là bà không giao dịch gì với bà Đ. Mà chỉ bà Đ với bà N giao dịch mà thôi.

Tại Tòa án bà không nhớ đã đóng bao nhiêu tiền hui và còn nợ lại bao nhiêu tiền. Bà chỉ thừa nhận còn nợ bà Trần Thị N số tiền 220.000.000 đồng là đến khi kết thúc tất cả các dây hui.

Bị đơn ông Lê Minh C trình bày: Ông là con trai ruột của bà Bùi Thị Ngọc T. Ông thừa nhận là bà T có tham gia rất nhiều dây hui do cô H làm chủ hui từ năm 2015, 2016. Tất cả các dây hui bà T đã hốt hui, có ký nhận đầy đủ. Còn bà T có đóng lại hui chết bao nhiêu hay chưa đóng ông thật sự không nhớ nhưng ông xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh hiện tại rất khó khăn. Ông phải đi làm để kiếm tiền trả nợ. Ông xin cô H cho ông trả khoảng 220.000.000 đồng chứ nợ bao nhiêu thật sự không nhớ. Ông xin trả dần mỗi quý 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Còn các dây hui chưa kết thúc, ông còn nợ bà N khoảng 90.000.000 đồng thì khi kết thúc thì ông sẽ giải quyết sau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về việc yêu cầu bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C phải trả số tiền 220.000.000 đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Thị N với bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C là tranh chấp hợp đồng góp hui. Tại phiên tòa nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận được. Theo biên bản họp công bố chứng cứ ngày 07/12/2021 các bên đều thống nhất không ai ý kiến gì. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Nội dung vụ án: Bà Trần Thị N cho rằng từ năm 2015, 2016 âm lịch bà N có làm chủ nhiều dây hui, cụ thể dây hui mùa 5.000.000 đồng mở ngày 30/8/2016 âm lịch; Dây hui 5.000.000 đồng mở ngày 15/4/2017 âm lịch; Dây hui 10.000.000 đồng mở ngày 15/3/2016 âm lịch; Dây hui 10.000.000 đồng mở ngày 15/02/2018 âm lịch; Dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 05/8/2017 âm lịch; Dây hui 1.000.000 đồng mở ngày 15/3/2017 âm lịch; Dây hui 3.000.000 đồng mở ngày 20/10/2017; Dây hui 5.000.000 đồng

mở ngày 20/6/2017 âm lịch. Các dây hụi chưa kết thúc, có dây hụi đã kết thúc. Bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C đã tham gia các dây hụi của bà N và đã hốt hụi. Các lần hốt hụi còn nợ tiền hụi thì bà T, ông C có ký tên, ghi rõ họ tên về việc hốt hụi còn nợ lại bao nhiêu phần tiền hụi của từng dây hụi. Cụ thể biên nhận ngày 15/7/2018 âm lịch bà Thủy ông C có ký nhận hốt dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày mùng 5 hàng tháng. Ông C đã hốt lần thứ 5 ngày 15/12/2017 âm lịch còn đóng lại 8 phần; Dây hụi 5.000.000 đồng mở hụi ngày 20/11/2017 âm lịch, gom hụi ngày 30/11/2017 âm lịch còn đóng lại 11 tháng ; Dây hụi 2.000.000 đồng còn đóng lại 8 lần. Tất cả các lần hốt hụi bà T, ông C đều ký tên. Bà N đã phải đóng choàng hụi cho bà Thủy, ông Cảnh nên các dây hụi của bà N mới được duy trì đến nay. Bà T, ông C còn nợ lại bà N số tiền 328.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C thừa nhận có tham gia của bà Trần Thị N rất nhiều dây hụi từ những năm 2015, 2016. Cụ thể từng dây hụi thì ông C, bà T có trực tiếp tham gia chơi hụi và đã hốt hụi xong có ký nhận trong các lần hốt hụi nhưng không nhớ là còn nợ bà N bao nhiêu tiền. Còn dây hụi 10.000.000 đồng là hụi của bà Nguyễn Thị Đ thì bà N trực tiếp tham gia, khi hốt hụi thì bà N có nhường lại cho bà T, ông C hốt hụi và đóng hụi lại cho bà N thì bà N đem đóng hụi cho bà Đ. Việc bà T, bà N ông C thỏa thuận thì bà Đ không biết. Tuy nhiên bà T, ông C thừa nhận có nhận tiền hụi đầy đủ khi hốt hụi bà Đ là 86.000.000 đồng. Bà T, ông C cho rằng có đóng hụi lại nhưng đã đóng hụi xong và không nhớ nợ bao nhiêu tiền hụi. Bà Bùi Thị Ngọc T và ông Lê Minh C thừa nhận có tham gia các dây hụi như bà N trình bày: Ông C, bà T đã hốt hụi và được bà N giao hụi đầy đủ. Ông bà có đóng lại hụi chết nhưng cũng không nhớ là đóng bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu. Chỉ nhớ là còn nợ khoảng 220.000.000 đồng. Ông bà xin trả một quý trả 20.000.000 đồng do hoàn cảnh thật sự khó khăn.

Tại phần tranh luận bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C xin bà N cho trả số tiền hụi 220.000.000 đồng và xin trả dần vào tháng 5/2022 trả 40.000.000 đồng, vào tháng 8/2022 trả 20.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 trở đi ông C, bà T xin trả mỗi năm 60.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Trường hợp hết tháng 8/2022 ông C, bà T không trả tiền như trong năm 2022 thì bà Trần Thị N được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc bà T, ông C trả toàn bộ số tiền dứt điểm một lần mà không khiếu nại gì. Hiện tại còn các dây hụi chưa kết thúc, ông C, bà T thừa nhận là 90.000.000 đồng. Khi kết thúc các dây hụi mà ông C, bà T không đóng lại hụi chết thì bà N khởi kiện tại Tòa án

Bà Trần Thị N không yêu cầu giải quyết số tiền 328.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà T trả nợ và thống nhất số tiền 220.000.000 đồng. Còn một số dây hụi chưa mãn thì ông C, bà T phải đóng lại là 90.000.000 đồng. Khi kết thúc thì bà với ông C, bà T sẽ giải quyết tiếp mà hai bên thống nhất là 90.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc T và ông Lê Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị N.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 26, điều 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 29 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 Chính phủ. Các điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với bà Bùi Thị Ngọc T và ông Lê Minh C về việc “ Hợp đồng góp hụi”

Buộc bà Bùi Thị Ngọc T và ông Lê Minh C phải liên đới trả cho bà Trần Thị N số tiền hụi 220.000.000 đồng.

Ông Lê Minh C, bà Bùi Thị Ngọc Th được trả dần: Vào tháng 5/2022 phải trả 40.000.000 đồng, tháng 8/2022 phải trả 20.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 trở đi ông C, bà T phải trả mỗi năm 60.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Trường hợp hết tháng 8/2022 ông C, bà T không trả tiền như đã thỏa thuận thì bà Trần Thị N được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc bà T, ông C trả toàn bộ số tiền một lần.

Từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị Ngọc T, ông Lê Minh C phải liên đới chịu 16.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho bà N tiền tạm ứng án phí 8.200.000 đồng theo biên lai số 0007811 đã nộp ngày 05/5/2021 tại Chi Cục thi hành án huyện T, Long An

3.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

-TAND tỉnh

- VKSND huyện,tỉnh
- THADS-
- Các đương sự
- Lưu HS,án văn

Phạm Thị Tơ

